

NHÃN HỘP THUỐC GLUMIDTAB - HỘP 10 VỈ X 10 VIÊN

Hà Nội, ngày 04 tháng 07 năm 2024



MẪU NHÃN VỈ PHABATRAL - VỈ 10 VIÊN



M70 Y100
K 80

TỜ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG THUỐC

Rx

PHABATRAI

Viên nén

ĐỀ XA TÂM TAY TRẺ EM

**ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.
THUỐC NÀY CHỈ DÙNG THEO ĐƠN THUỐC.**

THÀNH PHẦN CÔNG THỨC THUỐC: cho 1 viên:

Thành phần được chất:

Thiocolchicosid4mg

Thành phần tá dược:

Avicel 102, lactose 80 mesh, natri crosscarmellose, aerosil R200, magnesi stearat.....vừa đủ 1 viên.

DẠNG BÀO CHẾ: Viên nén hình trụ dẹt, hai mặt lõm, màu vàng nhạt, mặt viên nhẵn, cạnh viên lành lặn.

CHỈ ĐỊNH:

Thiocolchicosid được chỉ định cho người lớn (trên 15 tuổi) để điều trị hỗ trợ các cơn co thắt gây đau trong:

- Các bệnh lý thoái hóa đốt sống và các rối loạn tư thế cột sống: vẹo cổ, đau lưng, đau thắt lưng.
- Các bệnh lý do chấn thương và thần kinh (với sự co cứng).
- Phục hồi chức năng.
- Đau bụng kinh.

CÁCH DÙNG - LIỀU DÙNG:

Chỉ dùng thuốc cho người lớn (trên 15 tuổi).

Liều dùng thông thường là 4 viên mỗi ngày, chia làm 2 lần.

Uống nguyên viên với 1 ly nước, giữa bữa ăn.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

- Tiền sử dị ứng với thiocolchicosid, colchicin hoặc với bất cứ thành phần nào của thuốc.
- Khi cho con bú.
- Trong 3 tháng đầu của thai kỳ.

CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG KHI DÙNG THUỐC:

- Thận trọng ở người có tiền sử động kinh hay co giật.
- Khi bị tiêu chảy, báo bác sĩ để điều chỉnh liều dùng.
- Nếu đau dạ dày, báo bác sĩ.
- Do thành phần có chứa lactose, không dùng thuốc khi có tăng galactose máu bẩm sinh, không dung nạp fructose, hội chứng kém hấp thu glucose và galactose, thiếu men lactase, sucrase-isomaltase (các bệnh chuyển hóa hiếm gặp).

SỬ DỤNG THUỐC CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:

- Phụ nữ có thai: Không dùng cho phụ nữ có thai và có ý định mang thai do có những rủi ro liên quan đến đột biến dị bội và quái thai.
- Phụ nữ cho con bú: Không nên dùng cho phụ nữ đang cho con bú do thiocolchicosid được bài tiết qua sữa mẹ.

ẢNH HƯỞNG CỦA THUỐC LÊN KHẢ NĂNG LÁI XE, VẬN HÀNH MÁY MÓC:

Mặc dù hiếm khi xuất hiện buồn ngủ, nhưng cần phải cân nhắc sử dụng thuốc trong lái tàu xe và vận hành máy móc.

TƯƠNG TÁC, TƯƠNG Kỵ CỦA THUỐC:

Chưa có báo cáo.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:

- Rất hiếm gặp: các phản ứng dị ứng (nổi mề đay, phù mắt và đặc biệt là sốc phản vệ), các phản ứng da như (ngứa, nổi ban đỏ, phát ban và đặc biệt là ban với mụn và bóng nước).
- Hiếm khi có các rối loạn tiêu hoá: tiêu chảy, đau dạ dày.

Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ những phản ứng có hại gặp phải khi sử dụng thuốc.

QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ:

Triệu chứng: Không có trường hợp quá liều nào được biết đến và báo cáo trong các tài liệu tham khảo được.

Xử trí: Nếu uống thuốc quá liều, báo ngay cho bác sĩ.

ĐẶC TÍNH DƯỢC LỰC HỌC:

Nhóm dược lý: Thuốc giãn cơ.

Mã ATC: M03BX05

Thiocolchicosid loại bỏ hay làm giảm đáng kể sự co thắt cơ có gốc trung ương: trong bệnh tăng lực cơ co cứng, làm giảm sự đề kháng thụ động của cơ lúc duỗi và giảm hay xóa bỏ sự co thắt cơ tồn lưu. Tác dụng giãn cơ còn biểu hiện trên các cơ nội tạng: đặc biệt là tử cung.

Thiocolchicosid có ái lực chọn lọc trên receptor GABA và cũng có những tính chất đồng vận glycin. Thuốc không tác động trên cơ chủ ý, vì thế không ảnh hưởng đến hệ hô hấp, cũng như hệ tim mạch.

ĐẶC TÍNH DƯỢC ĐỘNG HỌC:

Thiocolchicosid sau khi uống, nồng độ đỉnh huyết tương quan sát được là 50 phút. Thời gian bán hủy là 4,5 giờ. Thuốc được đào thải qua đường thận dưới dạng không đổi và cùng lúc với đào thải qua đường ngoài thận.

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI: Hộp 10 vỉ x 10 viên nén.

ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN: Nơi khô, dưới 30°C, tránh ánh sáng.

HẠN DÙNG: 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG: TCCS.

TÊN, ĐỊA CHỈ CỦA CƠ SỞ SẢN XUẤT:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG I - PHARBACO

160 Tôn Đức Thắng - Hàng Bột - Đống Đa - Hà Nội

Sản xuất tại: Thạch Lỗi - Thanh Xuân - Sóc Sơn - Hà Nội

